

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/DS-PT

Ngày: 18 - 3 - 2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Sâm Hương

Ông Lê Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 12 và 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2018/DS-ST ngày 07/8/2018, của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* 1. Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1964 (có mặt).

2. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1958.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn L: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1964 (đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 22/6/2018) (có mặt);
Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Lê Thị Q, sinh năm 1968 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
4. Bà Phan Thị Hoài H (Út V), sinh năm 1969 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
5. Ông Đặng Hữu P, sinh năm 1979 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
6. Bà Phạm Thị Mỹ P, sinh năm 1977 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
7. Bà Lê Thị N, sinh năm 1968 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
8. Bà Lê Thị Mỹ Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
9. Bà Phạm Thị Phương T, sinh năm 1975 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
10. Bà Phạm Thị Minh N, sinh năm 1966 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
11. Bà Nguyễn Thị Kim L (Mười M), sinh năm 1964 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
12. Bà Dương Thị Tuyết M, sinh năm 1964 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- *Người kháng cáo*: bị đơn Huỳnh Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Thu V trình bày:

Bà Huỳnh Thị D và ông Huỳnh Văn L có tham gia chơi 05 dây hội do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo. Cụ thể như sau:

Dây 1: Hội mở ngày 10/02/2015 (AL), loại hội 3.000.000 đồng/3tháng khai 01 lần, hội gồm 22 phần, bà D, ông L tham gia 02 phần. Mãn hội vào ngày 20/6/2020 (AL). Bà D đã hốt hội phần thứ nhất vào ngày 29/02/2015 (AL) phần thứ hai vào ngày 26/8/2016 (AL). Sau khi hốt hội thì bà D đã đóng được đến tháng 5/2017 thì ngưng không đóng nữa. Hiện bà D còn nợ lại 11 kỳ hội chết với số tiền 66.000.000 đồng nhưng sau đó bà D và ông L đã trả được số tiền 7.400.000 đồng. Hiện còn nợ lại 58.600.000 đồng; Trong đó, nợ hội đến hạn 10.600.000 đồng và 48.000.000 đồng của 8 lần hội chết ở 02 phần hội đã hốt chưa đến hạn (tháng 8, 11 năm 2018; Tháng 02, 5, 8, 11 năm 2019; Tháng 2, 6 năm 2020 al) mỗi lần đóng 6.000.000 đồng thì mãn hội.

Dây 2: Hội mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 37 phần, bà D, ông L tham gia 02 phần. Mãn hội vào ngày 20/01/2019 (AL). Bà D đã hốt hội vào kỳ khai hội lần 4 tháng 5/2016 (AL) và kỳ khai hội

lần 9 ngày 30/10/2016 (AL). Sau khi hốt hui thì bà D đã đóng được đến tháng 8/2017 thì ngưng không đóng nữa. Hiện bà D, ông L còn nợ lại 17 kỳ hui chết với số tiền 34.000.000 đồng. Trong đó, nợ hui đến hạn 20.000.000 đồng và 14.000.000 đồng của 7 lần hui chết ở 02 phần hui chưa đến hạn (tháng 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018; Tháng 01 năm 2019 al), mỗi lần đóng 2.000.000 đồng thì mãn hui.

Dây 3: Hui mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hui 1.000.000 đồng/tháng, hui gồm 31 phần, bà D, ông L tham gia 02 phần. Mãn hui vào ngày 10/4/2019 (AL). Bà D đã hốt hui vào tháng 4/2017 (AL) và tháng 5/2017 (AL). Sau khi hốt hui thì bà D đã đóng được đến tháng 8/2017 thì ngưng không đóng nữa. Hiện bà D, ông L còn nợ lại 19 kỳ hui chết với số tiền 38.000.000 đồng. Trong đó, nợ hui đến hạn 20.000.000 đồng và 18.000.000 đồng của 9 lần hui chết ở 02 phần hui chưa đến hạn (tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018; Tháng 01, 02, 3, 4 năm 2019 al), mỗi lần đóng 2.000.000 đồng thì mãn hui.

Dây 4: Hui mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hui 1.000.000 đồng/tháng, hui gồm 31 phần, bà D, ông L tham gia 02 phần. Mãn hui vào ngày 10/4/2019 (AL). Bà D đã hốt hui vào tháng 12/2016 (AL) và tháng 01/2017 (AL). Sau khi hốt hui thì bà D đã đóng được đến tháng 8/2017 thì ngưng không đóng nữa. Hiện bà D, ông L còn nợ lại 19 kỳ hui chết và 01 phần hui chết của tháng 8/2017 với số tiền 39.000.000 đồng. Trong đó, nợ hui đến hạn 21.000.000 đồng và 18.000.000 đồng của 9 lần hui chết ở 02 phần hui chưa đến hạn (tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018; Tháng 01, 02, 3, 4 năm 2019 al), mỗi lần đóng 2.000.000 đồng thì mãn hui.

Dây 5: Hui mở ngày 01/3/2017 (AL), loại hui 1.000.000 đồng/tháng, hui gồm 26 phần, bà D, ông L tham gia 01 phần. Mãn hui vào ngày 10/3/2019 (AL). Bà D đã hốt hui vào kỳ khai hui lần 2 tháng 4/2017. Sau khi hốt hui thì bà D đã đóng được đến tháng 9/2017 thì ngưng không đóng nữa. Hiện bà D, ông L còn nợ lại 18 kỳ hui chết với số tiền 18.000.000 đồng. Trong đó, nợ hui đến hạn 9.000.000 đồng và 9.000.000 đồng của 9 lần hui chết chưa đến hạn (tháng 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018; Tháng 01, 02, 3 năm 2019 al), mỗi lần đóng 1.000.000 đồng thì mãn hui.

Tổng số tiền bà D, ông L còn nợ lại ở 5 dây hui là 187.600.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị D và ông Huỳnh Văn L phải trả cho bà số tiền nợ hui 187.600.000 đồng.

* Bị đơn bà Huỳnh Thị D trình bày: Ngày 10/2/2015 (AL) bà có tham gia chơi 02 phần hui 3.000.000 đồng của bà V. Đến ngày 15/6/2020 thì mãn hui. Sau khi hốt hui bà góp đầy đủ mỗi lần 6.000.000 đồng. Đến tháng 10/2017 (AL) vì quá khó khăn nên bà nói với bà V cho bà góp 3.000.000 đồng/lần thì bà V đồng ý. Ngày 19/10/2017 bà V nhận 3.000.000 đồng, Ngày 19/11/2017 bà V nhận 3.000.000 đồng. Đến tháng 01/2018 (AL) bà V cho bà góp mỗi ngày 100.000 đồng, bắt đầu góp vào ngày 26/01/2018 đến ngày 10/02/2018. Bà xác nhận bà còn nợ bà V số tiền hui 58.600.000 đồng nhưng không đồng ý trả tiền

hụi cho bà V theo yêu cầu của bà V vì hiện tại gia đình bà đang gặp khó khăn về kinh tế. Bà xin trả dần 03 tháng trả 1.000.000 đồng, trả đến khi hết nợ.

* Bị đơn ông Huỳnh Văn L trình bày: Ông không có tham gia chơi hụi với bà Lê Thị Thu V, ông có biết vợ ông là Huỳnh Thị D có tham gia hụi, ông không biết số tiền tham gia hụi là bao nhiêu.

* Người làm chứng bà Bùi Thị M trình bày: Bà có tham 01 dây hụi do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo. Hụi mở ngày 01/3/2017 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 26 phần, bà tham gia chơi 01 phần, bà D, ông L tham gia 01 phần. Phần hụi này bà chưa hốt còn bà D đã hốt hụi rồi, việc bà D hốt hụi ông L cũng biết. Khi hốt hụi, đầu thảo giao tiền thì ông L đếm tiền.

* Người làm chứng bà Phan Thị Hoài H trình bày: Bà có tham 05 dây hụi do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hụi mở ngày 10/02/2015 (AL), loại hụi 3.000.000 đồng/3tháng khui 01 lần, hụi gồm 22 phần. Bà tham gia 02 phần, Bà D đã hốt hụi.

Dây 2: Hụi mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 37 phần. Bà tham gia chơi 02 phần, bà D đã hốt hụi.

Dây 3, dây 4: Hụi mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 31 phần. Bà tham gia chơi mỗi dây hụi là 02 phần, bà D có tham gia chơi trong 02 dây hụi này và bà D đã hốt hụi.

Dây 5: Hụi mở ngày 01/3/2017 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 26 phần. Bà tham gia 03 phần, bà D, ông L tham gia trong dây hụi này. Phần hụi này bà chưa hốt còn bà D đã hốt hụi rồi.

* Người làm chứng bà Phạm Thị Mỹ P trình bày: Bà có tham 02 dây hụi do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hụi mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 37 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, bà D tham gia 02 phần và bà D đã hốt 02 phần hụi này, phần thứ nhất bà D hốt vào tháng 5/2016 (AL), phần thứ hai, bà D hốt vào tháng 10/2016 (AL).

Dây 2: Hụi mở ngày 01/3/2017 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 26 phần. Bà tham gia 01 phần, bà D tham gia với tên là 6 D (L), bà D, ông L tham gia 01 phần. Phần hụi này bà D hốt hụi vào tháng 5/2017 (AL).

* Người làm chứng bà Lê Thị Mỹ Đ trình bày: Bà có tham 02 dây hụi do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hụi mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 37 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, bà D tham gia 02 phần và bà D đã hốt 02 phần hụi này, phần thứ nhất bà D hốt vào ngày 20/5/2016 (AL), phần thứ hai, bà D hốt vào ngày 20/10/2016 (AL).

Dây 2: Hụi mở ngày 01/3/2017 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/ tháng, hụi gồm 26 phần. Bà tham gia 01 phần, bà D tham gia với tên là 6 D (L), bà D, ông L tham gia 01 phần. Phần hụi này bà D hốt hụi vào tháng 5/2017 (AL).

* Người làm chứng bà Phạm Thị Phương T trình bày: Bà có tham 04 dây hội do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hội mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 37 phần. Bà tham gia chơi 02 phần, bà D, ông L tham gia 02 phần với tên 6 D và bà D đã hốt 02 phần hội này, phần thứ nhất bà D hốt vào tháng 5/2016 (AL), phần thứ hai, bà D hốt vào tháng 10/2016 (AL).

Dây 2: Hội mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 31 phần. Bà tham gia 01 phần, bà D, ông L tham gia chơi 02 phần với tên 6 D và bà D, ông L đã hốt hội, phần thứ nhất bà D, ông L hốt hội vào tháng 5/2017 (AL), phần thứ hai bà D, ông Ly hốt hội vào tháng 11/2017 (AL).

Dây 3: Hội mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 31 phần. Bà tham gia 01 phần, bà D, ông L tham gia chơi 02 phần với tên 6 D và bà D, ông L đã hốt hội, phần thứ nhất bà D, ông L hốt hội vào tháng 12/2016 (AL), phần thứ hai bà D, ông L hốt hội vào tháng 01/2017 (AL).

Dây 4: Hội mở ngày 01/3/2017 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/ tháng, hội gồm 26 phần. Bà tham gia 01 phần, bà D, ông L tham gia trong dây hội này 01 phần với tên 6 D (L). Phần hội này bà D, ông L đã hốt hội vào tháng 5/2017 (AL).

* Người làm chứng bà Phạm Thị Minh N trình bày: Bà có tham 04 dây hội do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hội mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 37 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, bà D, ông L tham gia 02 phần với tên 6 D và bà D đã hốt 02 phần hội này, phần thứ nhất bà D hốt vào tháng 5/2016 (AL), phần thứ hai, bà D hốt vào tháng 10/2016 (AL).

Dây 2: Hội mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 31 phần. Bà tham gia 01 phần, bà D, ông L tham gia chơi 02 phần với tên 6 D và bà D, ông L đã hốt hội, phần thứ nhất bà D, ông L hốt hội vào tháng 5/2017 (AL), phần thứ hai bà D, ông L hốt hội vào tháng 11/2017 (AL).

Dây 3: Hội mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 31 phần. Bà tham gia 01 phần, bà D, ông L tham gia chơi 02 phần với tên 6 D và bà D, ông L đã hốt hội, phần thứ nhất bà D, ông L hốt hội vào tháng 12/2016 (AL), phần thứ hai bà D, ông L hốt hội vào tháng 01/2017 (AL).

Dây 4: Hội mở ngày 01/3/2017 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 26 phần. Bà tham gia 01 phần, bà D, ông L tham gia trong dây hội này 01 phần với tên 6 D (L). Phần hội này bà D, ông L đã hốt hội vào lần kêu hội thứ 3 vào tháng 5/2017 (AL).

* Người làm chứng ông Đặng Ngọc T trình bày: Ông có tham 02 dây hội do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hội mở ngày 10/02/2015 (AL), loại hội 3.000.000 đồng/3tháng khai 01 lần, hội gồm 22 phần. Ông tham gia 01 phần.

Dây 2: Hụi mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 37 phần. Ông tham gia chơi 01 phần. Hai dây hụi này ông chơi chung với bà D (6 D) và bà D đã hốt hụi. Khi hốt hụi ông có nghe chủ hụi nói và khi chơi hụi chủ hụi có giao giấy hụi và danh sách hụi viên cho bà D.

* Người làm chứng bà Lê Thị Q trình bày: Bà có tham gia chơi 02 dây hụi do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hụi mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 37 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, bà D tham gia 02 phần.

Dây 2: Hụi mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 31 phần. Bà tham gia 01 phần, bà D, ông L tham gia chơi 02 phần với tên 6 D. Hai dây hụi này bà chơi chung với bà D (6 D) và bà D đã hốt hụi.

* Người làm chứng ông Đặng Hữu P trình bày: Ông có tham 05 dây hụi do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hụi mở ngày 10/02/2015 (AL), loại hụi 3.000.000 đồng/3tháng khai 01 lần, hụi gồm 22 phần. Ông tham gia 02 phần, bà D, ông L tham gia 02 phần và đã hốt hụi.

Dây 2: Hụi mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 37 phần. Ông tham gia chơi 02 phần với tên D (vợ ông), bà D, ông L tham gia 02 phần hụi và đã hốt hụi.

Dây 3: Hụi mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 31 phần. Ông tham gia chơi 01 phần, bà D có tham gia 02 phần và bà D đã hốt hụi, phần thứ nhất bà D hốt vào ngày 10/5/2017 (AL), phần thứ hai bà D hốt hụi vào ngày 10/11/2017 (AL).

Dây 4: Hụi mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 31 phần. Ông tham gia chơi 01 phần, bà D có tham gia 02 phần và bà D đã hốt hụi, phần thứ nhất bà D hốt vào ngày 10/12/2016 (AL), phần thứ hai bà D hốt hụi vào ngày 10/1/2017 (AL).

Dây 5: Hụi mở ngày 01/3/2017 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 26 phần. Ông tham gia 01 phần với tên D, bà D, ông L tham gia trong dây hụi này 01 phần với tên 6 D (L). Phần hụi này bà D đã hốt hụi rồi vào ngày 01/4/2017 (AL).

* Người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bà có tham 04 dây hụi do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hụi mở ngày 10/02/2015 (AL), loại hụi 3.000.000 đồng/3tháng khai 01 lần, hụi gồm 22 phần. Bà D, ông L tham gia 02 phần và đã hốt hụi, Phần thứ nhất hốt hụi vào ngày 10/02/2015 (AL), phần thứ hai vào ngày 10/8/2016 (AL).

Dây 2: Hụi mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 37 phần. Bà D, ông L tham gia 02 phần hụi tên 6 D và đã hốt hụi, phần thứ nhất bà D hốt hụi vào tháng 5/2016 (AL), phần thứ hai bà D hốt hụi vào tháng 10/2016 (AL).

Dây 3: Hội mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 31 phần. Bà D có tham gia 02 phần và bà D đã hốt hội, phần thứ nhất bà D hốt vào tháng 5/2017 (AL), phần thứ hai bà D hốt hội vào tháng 11/2017 (AL).

Dây 4: Hội mở ngày 01/3/2017 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 26 phần. Bà D, ông L tham gia trong dây hội này 01 phần với tên 6 D (L). Phần hội này bà D đã hốt hội rồi vào tháng 5/2017 (AL).

* Người làm chứng bà Lê Thị N trình bày: Bà có tham 04 dây hội do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hội mở ngày 10/02/2015 (AL), loại hội 3.000.000 đồng/3tháng khai 01 lần, hội gồm 22 phần. Bà tham gia 01 phần, bà D, ông L tham gia 02 phần và đã hốt hội.

Dây 2: Hội mở ngày 20/02/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 37 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, bà D, ông L tham gia 02 phần hội và đã hốt hội.

Dây 3: Hội mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 31 phần. Bà tham gia chơi dây hội là 01 phần, bà D có tham gia 02 phần và bà D đã hốt hội.

Dây 4: Hội mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 31 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, bà D có tham gia 02 phần và bà D đã hốt hội.

* Người làm chứng bà Dương Thị Tuyết M trình bày: Bà có tham 03 dây hội do bà Lê Thị Thu V làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Hội mở ngày 10/02/2015 (AL), loại hội 3.000.000 đồng/3tháng khai 01 lần, hội gồm 22 phần, bà tham gia 01 phần.

Dây 2: Hội mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 31 phần, bà tham gia chơi dây hội là 01 phần, bà D có tham gia 02 phần.

Dây 3: Hội mở ngày 10/11/2016 (AL), loại hội 1.000.000 đồng/tháng, hội gồm 31 phần, bà tham gia chơi 01 phần, bà D có tham gia 02 phần và bà D đã hốt hội. Bà M đã hốt hội ở dây 2, bà M chưa hốt hội ở dây 1 và dây 3. Bà D đã hốt hội ở 03 dây hội này, khi thu tiền hội bà Vân có nói với bà là bà D đã hốt hội và có giao giấy hội cho bà D.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2018/DS-ST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu V.

1. Buộc bà Huỳnh Thị D, ông Huỳnh Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Thu V số tiền hội 187.600.000 đồng, hình thức trả dần:

Bà Huỳnh Thị D, ông Huỳnh Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Thu V số tiền 80.600.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, số tiền 107.000.000 đồng chưa đến hạn được trả theo kỳ khai hội như sau:

* Trả 6.000.000 đồng vào ngày 20 âm lịch của các tháng: 8, 11 năm 2018 âm lịch; 2, 5, 8, 11 năm 2019 âm lịch; 2, 6 năm 2020 âm lịch;

* Trả 2.000.000 đồng vào ngày 20 âm lịch của các tháng: 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018 âm lịch; 01 năm 2019 âm lịch.

* Trả 4.000.000 đồng vào ngày 20 âm lịch của các tháng: 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018 âm lịch; 01, 02, 3, 4 năm 2019 âm lịch.

* Trả 1.000.000 đồng vào ngày 20 âm lịch của các tháng: 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018 âm lịch; 01, 02, 3 năm 2019 âm lịch.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị D, ông Huỳnh Văn L phải chịu 9.380.000 đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Thu V số tiền tạm ứng án phí là 4.705.000 đồng theo biên lai thu tiền số 15438 ngày 03/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 15/8/2018, bị đơn Huỳnh Thị D có đơn kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V. Bà D chỉ đồng ý trả cho bà V số tiền 58.600.000 đồng, xin được trả dần theo từng kỳ khai hội do các dây hội chưa mãn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Bị đơn bà Huỳnh Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà D cho rằng chỉ tham gia dây hội 3.000.000 đồng/3 tháng, khai ngày 10/02/2015(AL), tham gia 02 phân đã hót hội, khi hót hội bà có ký nhận tiền hội cho bà V, hiện còn nợ bà V số tiền hội chưa đóng là số tiền 58.600.000 đồng và đồng ý trả số tiền này nhưng xin trả dần theo từng kỳ khai hội do dây hội chưa mãn, việc bà chơi hội ông Ly biết và số tiền hội hót được sử dụng chi tiêu trong gia đình, đối với 4 dây hội 1.000.000 đồng/tháng còn lại bà không tham gia chơi nên không có nợ tiền hội bà V các dây hội này.

- Nguyên đơn bà Lê Thị Thu V trình bày: Bà làm đầu thảo hội, bà D tham gia chơi 05 dây hội, đã hót hội, việc bà D tham gia chơi các dây hội trên và hót hội các hội viên là những người làm chứng biết, khi chơi hội bà có đưa danh

sách hội viên các dây hội cho bà D, đối với dây hội 3.000.000 đồng/3tháng khai ngày 10/02/2015 (AL) do thời gian chơi hội dài nên khi hốt hội bà có yêu cầu bà D viết giấy nhận tiền, đối với 4 dây hội 1.000.000 đồng/tháng còn lại thời gian chơi hội ngắn, nên khi giao tiền hội cho bà D, bà ghi tờ giấy giao tiền hội cho bà D nội dung số tiền hội hốt được, gồm bao nhiêu phần sống, bao nhiêu phần chết, bà có ghi vào sổ để quản lý; bà không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà D; bà yêu cầu bà D, ông L trả số tiền hội 05 dây tổng cộng là 187.600.000 đồng như bản án sơ thẩm tuyên, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bị đơn bà Huỳnh Thị D kháng cáo cho rằng chỉ nợ bà V 58.600.000 đồng và đồng ý trả, xin trả dần, nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định mối quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng góp hội là có căn cứ, thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo quy định của của Bộ luật dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Lê Thị Thu V khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị D và chồng bà D là ông Huỳnh Văn L liên đới trả số tiền nợ hội mà bà D tham gia 05 dây hội tổng cộng là 187.600.000 đồng, bà Huỳnh Thị D chỉ thừa nhận có tham gia chơi dây hội 3.000.000 đồng/3 tháng, khai vào ngày 10/02/2015(AL), tham gia 02 phần và đã hốt hội, hiện còn nợ bà V số tiền hội chưa đóng là 58.600.000 đồng nên bà D đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả dần, đối với số tiền hội của 4 dây hội 1.000.000 đồng/tháng còn lại mà bà V yêu cầu bà trả tổng cộng là 129.000.000 đồng, bà không đồng ý trả do bà không có tham gia các dây hội này.

Nhận thấy những người làm chứng là các hội viên tham gia các dây hội thống nhất trình bày bà Huỳnh Thị D có tham gia chơi chung 05 dây hội trên và đã hốt hội rồi nhưng chưa đóng hội chết, khi các hội viên hốt hội mùa (3 tháng khai 1 lần) do thời gian dây hội dài nên khi hốt hội bà V yêu cầu làm biên nhận tiền, đối với hội tháng thời gian dây hội ngắn và tin tưởng nhau nên khi hốt không có làm biên nhận tiền; đồng thời căn cứ danh sách hội viên 05 dây hội trên có bà D tham gia, số phần bà D tham gia của từng dây hội; giấy ghi số tiền giao hội cho bà D do bà V cung cấp cho Tòa án. Xét thấy lời trình bày của V phù hợp với lời khai người làm chứng, danh sách hội viên và giấy ghi số tiền hội bà D hốt của từng dây hội nêu trên, nên đủ căn cứ xác định bà D có tham gia 05 dây hội trên do bà V làm đầu thảo hội, bà D đã hốt hội rồi nhưng chưa đóng hội chết và còn nợ tiền hội bà V tổng cộng 05 dây hội với số tiền 187.600.000 đồng;

ông Huỳnh Văn L chồng bà D biết bà D tham gia chơi hụi và sử dụng chung số tiền hụi; do bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bà D và ông L liên đới trả số tiền 187.600.000 đồng, trong đó trả số tiền 80.600.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật và số tiền 107.000.000 đồng chưa đến hạn được trả theo kỳ khai hụi là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D kháng cáo cho rằng chỉ nợ bà V 58.600.000 đồng và xin trả dần, nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị D không được chấp nhận nên bà D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 01 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị D.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2018/DS-ST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu V.

1. Buộc bà Huỳnh Thị D, ông Huỳnh Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Thu V số tiền hụi 187.600.000 đồng, hình thức trả dần:

Bà Huỳnh Thị D, ông Huỳnh Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Thu V số tiền 80.600.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, số tiền 107.000.000 đồng chưa đến hạn được trả theo kỳ khai hụi như sau:

- Trả 6.000.000 đồng vào ngày 20 âm lịch của các tháng: 8, 11 năm 2018 âm lịch; 2, 5, 8, 11 năm 2019 âm lịch; 2, 6 năm 2020 âm lịch;

- Trả 2.000.000 đồng vào ngày 20 âm lịch của các tháng: 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018 âm lịch; 01 năm 2019 âm lịch.

- Trả 4.000.000 đồng vào ngày 20 âm lịch của các tháng: 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018 âm lịch; 01, 02, 3, 4 năm 2019 âm lịch.

- Trả 1.000.000 đồng vào ngày 20 âm lịch của các tháng: 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018 âm lịch; 01, 02, 3 năm 2019 âm lịch.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị D, ông Huỳnh Văn L phải chịu 9.380.000 đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Thu V số tiền tạm ứng án phí là 4.705.000 đồng theo biên lai thu tiền số 15438 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Huỳnh Thị D có nghĩa vụ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15889 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Tuyên án lúc 09 giờ ngày 18/3/2019 có mặt bà V, bà D./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện C;
 - THADS huyện C;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Lưu hồ sơ vụ án.
- DSPT-2019-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Bình

